TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH BĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BĐ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Á
Ông Cao Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, BĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thảo L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố AD, phường HT, TX HN, BĐ.

Địa chỉ TT: Thôn BH, xã ÂH, huyện HÂ, BĐ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987(VM)

Địa chỉ: Khu phố AD, phường HT, TX HN, BĐ.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HT. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Thời gian gần đây hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không tin tưởng,

không còn tình cảm với nhau. Nay chị yêu cầu tòa giải quyết cho ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/7/2017. Chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2021 và các biên bản làm việc tiếp theo, Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị L trình bày. Gần đây, hai bên thường không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/7/2017. Sau ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thảo L; Giao con chung cho chị Ly nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung: đương sự trình bày là không có nên không xem xét. Về án phí: Chị L nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thảo L có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn H có nơi thường trú tại khu phố AD, phường HT, thị xã HN, tỉnh BĐ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ. Anh H vắng mặt mặt dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị L và anh H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh H điều thống nhất ly hôn, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này và đồng ý cho chị L và anh H được ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và Tại phiên tòa

hôm nay, cả chị L và anh H điều có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/7/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Kh còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Đồng thời chị L cũng có nguyện vọng tha thiết nuôi con. Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L. Buộc anh Nguyễn Văn H phải giao cháu Kh cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghãi vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thảo L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thảo L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn H giao cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/7/2017 cho chị L nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0001524 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo

Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TX. HN;
- CC THA dân sự TX. HN;
- Các đương sự;
- UBND P. HT;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Vương